

Bản án số: 356/2018/HC-PT  
Ngày 13 - 6 - 2019  
V/v khiếu kiện quyết định hành  
chính trong lĩnh vực đất đai.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Huyền Vân

*Các Thẩm phán:* Ông Vũ Ngọc Huynh

Bà Huỳnh Thanh Duyên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 448/2018/TLPT-HC ngày 06 tháng 9 năm 2018 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc trường hợp áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả*”

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2018/HCST ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 942/2018/QĐPT-HC ngày 22 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

*Người khởi kiện:* Bà Lê Thị T, sinh năm: 1946. (có mặt)

*Người đại diện theo ủy quyền:* Anh Tạ Hoàng L, sinh năm 1966 (có mặt).

*Cùng địa chỉ:* 34/13A T, Phường 4, Thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện:* Trợ giúp viên: Ông Hoàng Tiến L – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Long (Có mặt).

*Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- 1/ Tạ Hoàng S, sinh năm: 1970 (có mặt)
- 2/ Bùi Quốc L, sinh năm: 1982 (vắng mặt)
- 3/ Huỳnh Thị Diễm L, sinh năm: 1984 (vắng mặt)
- 4/ Lưu Ngọc Ph, sinh năm: 1993 (vắng mặt)
- 5/ Tạ Hoàng L, sinh năm: 2002 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số N1, đường Tr, khóm 6, phường 4, Thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của Huỳnh Thị Diễm L: Tạ Hoàng L, sinh năm 1966 (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền Tạ Hoàng L: Tạ Thị Hoa L, sinh năm: 1968 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Số 249/4/34 khóm 4, phường 4, Thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện Bà Lê Thị T.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 06/4/2018 và tại phiên đối thoại Bà Lê Thị T trình bày:* Năm 2007 gia đình bà bị Ủy ban nhân dân (UBND) Thành phố V cưỡng chế lấy phần đất để xây dựng hàng rào Bệnh viện đa khoa Vĩnh Long nên gia đình bà đến một cái mương, san lấp và sử dụng ổn định đến nay, phần đất có số thửa 423, tờ bản đồ số 13, diện tích 80m<sup>2</sup>.

Sau đó UBND Thành phố V cho rằng bà chiếm đất của UBND Thành phố V, nhưng không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Nay UBND Thành phố V ban hành Quyết định số 1036/QĐ-KPHQ ngày 12/3/2018 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc bà phải tháo dỡ nhà, vật kiến trúc trên phần đất tại thửa 423, tờ bản đồ số 13, diện tích 80m<sup>2</sup>.

Bà khiếu nại nhiều lần nhưng UBND Thành phố V chưa giải quyết thấu tình đạt lý cho gia đình bà.

Bà yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long hủy Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 1036/QĐ-KPHQ ngày 12/3/2018 của Chủ tịch UBND Thành phố V.

Tại phiên đối thoại bà không đồng ý đối thoại vì không có Chủ tịch UBND Thành phố V tham dự. Yêu cầu có Chủ tịch UBND Thành phố V cùng tham dự.

Ngày 06/4/2018 bà có nộp đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời và nộp đơn khởi kiện. Ngày 09/4/2018 Tòa án ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 13/2018/QĐ-BPHCTT. Ngày 11/4/2018 bà nhận được Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời. Ngày 03/5/2018 Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Thông báo thụ lý vụ án.

Ngày 28/5/2018, bà và anh L có bản khai nội dung: Theo Quyết định 248/QĐ-CT ngày 26/10/2004 của UBND thị xã V giao cho bà 02 nền tái định cư

tại khu đô thị Ngọc Vân, nhưng bà không đồng ý nhận. Ngày 08/11/2006 tại cuộc họp giải quyết của UBND thị xã V thống nhất giao cho bà 01 nền tại khu dân cư Đông Quê cùng lúc giao cho bà Nguyễn Xuân L 01 nền nhưng bà L không nhận, bà có hỏi bà L san lấp mương để cất nhà ở được bà L đồng ý, bà đã sử dụng ổn định từ năm 2007. Theo UBND Thành phố V cho rằng đến năm 2017 bà L mới xin nhận nền nhà là không phù hợp với pháp luật.

Bà Lê Thị T trình bày bổ sung: Bà không đồng ý yêu cầu của Chủ tịch UBND Thành phố V về việc yêu cầu hủy Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của Tòa án.

*Anh Bùi Quốc L trình bày:* UBND nêu lý do UBND phường 4 có lập biên bản không ban hành quyết định xử phạt, đến nay UBND thành phố ban hành quyết định khắc phục hậu quả. UBND Thành phố V ban hành quyết định khắc phục hậu quả mà không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là sai. Quyết định giao đất cho bà Nguyễn Xuân L năm 2004 đến năm 2017 bà L nhận nền là 13 năm, theo anh là quyết định giao đất của UBND đối với bà L không đúng quy định, do đã hết thời hạn thi hành quyết định. Do đó, anh yêu cầu hủy Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 1036/QĐ-KPHQ ngày 12/3/2018 của Chủ tịch UBND Thành phố V.

*Chị Tạ Thị Hoa Lại, Huỳnh Thị Diễm L, anh Tạ Hoàng S, Lư Ngọc Ph trình bày:* Thống nhất với ý kiến của anh Bùi Quốc L. Không có ý kiến khác.

*Tại Văn bản số 848/UBND-NC ngày 10/5/2018 của UBND Thành phố V:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố V giữ nguyên Quyết định số 1036/QĐ-KPHQ ngày 12/3/2018 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra đối với Bà Lê Thị T, do đã có hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai (kèm theo các văn bản có liên quan).

Đồng thời, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long thu hồi Quyết định số 13/2018/QĐ-BPKCTT ngày 09/4/2018 về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời tạm đình chỉ việc thi hành Quyết định số 1036/QĐ-KPHQ ngày 12/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố V. Lý do: Ngày 09/4/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quyết định số 13/2018/QĐ-BPKCTT nhưng đến ngày 03/5/2018 Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long mới thụ lý vụ án là chưa đúng với quy định tại Điều 66, Điều 73 Luật tổ tụng hành chính.

Ngoài Báo cáo số 53/BC-UBND ngày 10/5/2018 của UBND Thành phố V, tại phiên đối thoại ông Nguyễn Văn Chình người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND Thành phố V trình bày: Theo đơn khởi kiện của bà T cho rằng bà lấn chiếm đất, UBND Thành phố V không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Lý do: UBND Thành phố V không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là do khi bà T lấn chiếm đất, UBND phường 4, Thành phố V có lập biên bản và đồng thời chờ bà Nguyễn Xuân Lệ có nhận nền hay không. Đến năm 2017 bà L yêu cầu nhận nền, do hết thời hiệu xử phạt vi phạm

hành chính nên UBND Thành phố V ban hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả để buộc bà T trả lại phần đất này.

Chủ tịch UBND Thành phố V giữ nguyên quan điểm là giữ nguyên Quyết định số 1036/QĐ-KPHQ ngày 12/3/2018 do Chủ tịch UBND Thành phố V và yêu cầu Tòa án hủy Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 13/2018/QĐ-BPKCTT ngày 09/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long đã ban hành quyết định về việc thu hồi quyết định thi hành án.

*Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2018/HCST ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:*

Áp dụng Điều 3, 30, 32, 60, 61, 66, 67, 73, 76, 77, 115, 116, điểm a, khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Điều 28, 38, 57, 58, 65, 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính; khoản 3 Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

Bác yêu cầu của Bà Lê Thị T về việc yêu cầu hủy Quyết định 1036/QĐ-UBND ngày 12/3/2018 của Chủ tịch UBND Thành phố V.

Chấp nhận yêu cầu của Chủ tịch UBND Thành phố V.

Hủy Quyết định 13/2018/QĐ-BPKCTT ngày 09/4/2018 của TAND tỉnh Vĩnh Long về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25/7/2018 người khởi kiện Bà Lê Thị T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm nêu trên, yêu cầu hủy Quyết định 1036/QĐ-KPHQ ngày 12/3/2018 của Chủ tịch UBND Thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Bà Lê Thị T trình bày: Về tố tụng trong quá trình sơ thẩm và đối thoại anh Tạ Hoàng Linh không được tham gia người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Tại bút lục 110 ngày 08/6/2018 thể hiện anh Tạ Hoàng L là con trai và anh có vợ và 2 con tổng cộng là 4 nhân khẩu. Anh là con liệt sĩ. Bản án đã nhận định đúng hành vi lấn chiếm và xây dựng nhà trái phép của Bà Lê Thị T là có căn cứ. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ việc cấp chính quyền địa phương đã hứa sẽ đền bù cho bà nhưng không thực hiện. Khi bà làm nhà cấp 4 bà đầu tư hơn 50 triệu nhưng không ai ngăn cản còn có giấy xác nhận cho bà. Gia đình bà là gia đình chính sách nên cần xem xét quyền lợi cho bà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Sau khi thu hồi đất UBND tỉnh Vĩnh Long đã bố trí 4 nền tái định cư cho hộ bà T. Việc bà đến ở nền 80m<sup>2</sup> đã cấp cho bà L là hành vi lấn chiếm trái phép. Tại phiên tòa bà không đưa ra được tình tiết mới, cần bác kháng cáo bà T, giữ nguyên bản án sơ thẩm

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết: Quyết định số 1036/QĐ-KPHQ ngày 12/3/2018 của Chủ tịch UBND Thành phố V về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là đối tượng khởi kiện theo quy định tại Điều 3, Điều 30 Luật tố tụng hành chính. Bà Lê Thị T có quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 115 Luật tố tụng hành chính.

Thời hiệu khởi kiện: Ngày 12/3/2018 Văn phòng UBND Thành phố V công bố Quyết định số 1036/QĐ-KPHQ ngày 12/3/2018 của Chủ tịch UBND Thành phố V về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với Bà Lê Thị T. Ngày 06/4/2018 Bà Lê Thị T có đơn khởi kiện quyết định nêu trên và ngày 03/5/2018 TAND tỉnh thông báo thụ lý là còn trong thời hạn được quy định tại Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

Bà Lê Thị T kháng cáo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của Bà Lê Thị T:

Về nội dung kháng cáo: Tại phiên tòa bà T cho rằng nhà nước thu hồi đất của gia đình bà, các cấp chính quyền hứa sẽ cho con bà mỗi người một nền nhà nhưng không thực hiện. Nay gia đình bà gồm 13 nhân khẩu không có chỗ ở. Diện tích đất trên bà đã xây nhà sử dụng ở 13 năm nay. Do vậy, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho rằng bà T lấn chiếm đất là trái pháp luật nhưng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét gia đình bà khó khăn lại là gia đình chính sách nên cần hủy Quyết định 1036 của Chủ tịch UBND Thành phố V để đảm bảo quyền lợi cho bà.

Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 28/02/2018 UBND phường 4, Thành phố V lập Biên bản vi phạm hành chính đối với Bà Lê Thị T đã có hành vi vi phạm hành chính như sau: Năm 2007 Bà Lê Thị T chiếm đất để cất nhà ở trên thửa 423, tờ bản đồ số 13, diện tích 80m<sup>2</sup> của UBND thị xã V quản lý theo Quyết định số 678/QĐ-UBND ngày 28/3/2007 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc giao 324,4m<sup>2</sup> tọa lạc phường 4, thị xã V, tỉnh Vĩnh Long cho UBND thị xã V. Hiện trạng căn nhà khung cột gỗ, mái tole, nền vừa lán xi măng, vừa lót gạch men, diện tích ngang 4,1m dài 18,5m được xây dựng vào năm 2007 theo khoản 3 Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ. Biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính: Bà Lê Thị T không được cải tạo, sửa chữa xây dựng thêm hoặc xây mới nhà cửa hoặc công trình vật kiến trúc trên phần đất này và bà T phải tự tháo dỡ, di dời nhà và tài sản khác, cây trồng để trả lại đất chiếm dụng của Nhà nước.

Ngày 02/3/2018 UBND phường 4, Thành phố V lập Tờ trình số 16/TTr-UBND về việc ra quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với Bà Lê Thị T theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày

10/11/2014 của Chính phủ, lý do đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Chủ tịch UBND Thành phố V ban hành Quyết định số 1036/QĐ-KPHQ ngày 12/3/2018 áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả như sau: Phần đất trên thửa 423, tờ bản đồ số 13, diện tích 80,0m<sup>2</sup> (theo tư liệu 60/CP) do UBND Thành phố V quản lý đã được UBND thị xã V (nay là Thành phố V) giao cho bà Nguyễn Xuân L tại Quyết định 292/QĐ-UBND ngày 25/4/2007 nhưng bà Nguyễn Xuân L chưa nhận, hiện nay bị Bà Lê Thị T chiếm để xây dựng nhà ở từ năm 2007.

Biện pháp khắc phục hậu quả phải thực hiện: Bà Lê Thị T phải tháo dỡ nhà, vật kiến trúc trên phần đất thửa 423, tờ bản đồ số 13, diện tích 80,0m<sup>2</sup> đã chiếm của UBND Thành phố V.

Xét thấy: Quyết định số 292/QĐ-UBND ngày 25/4/2007 giao nền tái định cư cho bà Nguyễn Xuân Lê, nhưng bà chưa nhận đất và đang khiếu nại nên UBND Thành phố V chưa thực hiện thủ tục giao đất theo quyết định.

Do đó đất vẫn thuộc Quyết định số 678/QĐ-UBND ngày 28/3/2007 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc giao 324,4m<sup>2</sup> tọa lạc phường 4, thị xã V, tỉnh Vĩnh Long cho UBND thị xã V, tỉnh Vĩnh Long để giao đất ở cho hộ gia đình, cá nhân theo thẩm quyền.

Việc Bà Lê Thị T tự lấn chiếm và sử dụng đất là không hợp pháp vì thửa đất này không được cơ quan có thẩm quyền giao đất cho bà. Bà cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh phần đất này bà có quyền sử dụng hợp pháp. Do đó, bà tự lấn chiếm đất và cất nhà ở là trái pháp luật, Chủ tịch UBND Thành phố V không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ. Đồng thời ban hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là đúng quy định tại khoản 1, 2 Điều 28, khoản 2 Điều 38, khoản 2 Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Lê Thị T về việc yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 1036/QĐ-UKPHQ, ngày 12/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long là có căn cứ, đúng pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Bà Lê Thị T, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do Bà Lê Thị T là người cao tuổi nên không phải chịu.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Bà Lê Thị T. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm.

2. Áp dụng Điều 3, 30, 32, 60, 61, 66, 67, 73, 76, 77, 115, 116, điểm a, khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Điều 28, 38, 57, 58, 65, 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính; khoản 3 Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

Bác yêu cầu của Bà Lê Thị T về việc yêu cầu hủy Quyết định 1036/QĐ-UBND ngày 12/3/2018 của Chủ tịch UBND Thành phố V.

Chấp nhận yêu cầu của Chủ tịch UBND Thành phố V.

Hủy Quyết định 13/2018/QĐ-BPKCTT ngày 09/4/2018 của TAND tỉnh Vĩnh Long về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.

3. Về án phí sơ thẩm và phúc thẩm: Bà Lê Thị T không phải chịu.

4. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Vĩnh Long; (1)
- VKSND tỉnh Vĩnh Long; (1)
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Long; (1)
- Các đương sự (4);
- Lưu: VP (3), HS (2) 16b (MTTT)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Huyền Vân**